

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YD
TỈNH BG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 22/2024/HS-ST

Ngày 12 -3-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YD, TỈNH BG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Định và ông Đào Xuân Thịnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng - Thư ký Toà án nhân dân huyện YD, tỉnh BG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 N 2024, tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh BG và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh BG, Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh BG xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 20/02/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 01/4/2024, đối với bị cáo: **HVN**, sinh N 1978; nơi cư trú: thôn HS, xã LS, huyện YD, tỉnh BG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 0/12; con ông Phạm Văn Thắng (đã chết) và bà Hoàng Thị Khanh, sinh N 1945; vợ là NTC, sinh N 1977; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh N 1997, con nhỏ nhất sinh N 2008; tiền án, tiền sự, nhân thân: không có.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị HTP, sinh N 1999; nơi cư trú: Thôn DT, xã TD, huyện YD, tỉnh BG. (Có mặt)

+ Bà NTC, sinh N 1977; nơi cư trú: Thôn HS, xã LS, huyện YD, tỉnh BG. (Có mặt)

- Người làm chứng:

+ Anh TVL, sinh N 1991; nơi cư trú: Thôn TS, xã QS, huyện YD, tỉnh BG. (Vắng mặt)

+ Ông NDB, sinh N 1985; nơi cư trú: Thôn DK, xã TM, huyện YD, tỉnh BG. (Vắng mặt)

- Người chứng kiến: Ông NVT, sinh N 1975; nơi cư trú: Thôn LS, xã TY, huyện YD, tỉnh BG. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do bị nghiện chất ma túy nên HVN nảy sinh ý định đi đến xã DG, huyện YD tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 10 giờ ngày 25/12/2023, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 98B3-703.74 đi đến khu vực đường đê sông Thương thuộc địa phận thôn TL, xã DG, huyện YD thì gặp một nam thanh niên không quen biết đang đứng ở sườn đường. N đi đến vị trí người nam thanh niên này hỏi “có ma túy bán không” thì người này bảo “có”, N bảo người này bán cho 300.000 đồng ma túy loại heroin và đưa cho người này 300.000 đồng, người này cầm tiền rồi đưa cho N 01 gói giấy (loại giấy vệ sinh) màu trắng, N mở ra kiểm tra thấy bên trong có 01 gói giấy một mặt có dòng kẻ màu đỏ, một mặt màu trắng bên trong đựng chất cục bột màu trắng là ma túy Heroin nên gói lại, cất giấu gói ma túy vào túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về để sử dụng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi N đi đến đoạn đường đê tả Sông Thương thuộc địa phận thôn LS, xã TY, huyện YD thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YD bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải đang mặc trên người HVN 01 gói giấy (loại giấy vệ sinh) màu trắng bên trong đựng 01 gói giấy một mặt có dòng kẻ màu đỏ, một mặt màu trắng bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy nên được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT” và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-703.74.

Ngày 25/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YD ra Quyết định trưng cầu giám định chất nghi là ma túy thu giữ của HVN. Tại Bản kết luận giám định số 2588 ngày 27/12/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT”, được dán kín, niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy, một mặt có dòng kẻ màu đỏ, một mặt màu trắng (bên ngoài là 01 gói giấy (loại giấy vệ sinh) màu trắng) là ma túy, loại Heroine (Heroin), khối lượng 0,566 gam.”

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu “QT” bên trong chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-703.74 được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện YD để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, HVN đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSYD ngày 15/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD đã truy tố HVN về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại

chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 98B3-703.74 cho con gái bị cáo là HTP.

Bà NTC có mặt tại phiên tòa trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 98B3-703.74 là của chị HTP, con gái bà và bị cáo N cho bà mượn để lấy P tiện đi lại, khi bị cáo lấy xe đi mua ma túy bà không biết. Nay bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị P chiếc xe trên, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Chị HTP có mặt tại phiên tòa trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 98B3-703.74 là của chị cho mẹ để chị là bà NTC mượn để lấy P tiện đi lại trong thời gian chị đi làm ăn xa. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị chiếc xe trên. Chị không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến gì.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo HVN từ 18 tháng đến 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2023, miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo; áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư ký hiệu “QT” dán kín, niêm phong hoàn lại sau giám định và trả lại cho chị HTP chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-703.74; áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì. BC, chị P không có ý kiến tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện YD và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 25/12/2023, tại đoạn đường đê tả Sông Thương thuộc địa phận thôn LS, xã TY, huyện YD, tỉnh BG. HVN có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YD bắt quả tang. Tang vật thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của N 01 gói giấy (loại giấy vệ sinh) màu trắng bên trong đựng 01 gói giấy một mặt có dòng kẻ màu đỏ, một mặt màu trắng bên trong đựng chất cục bột màu trắng được giám định là ma túy Heroin, có khối lượng 0,566 gam. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD, tỉnh BG truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ.

[4] Khi quyết định về tội danh, hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn bởi ma túy là chất gây nghiện làm băng hoại sức khỏe của con người, là hiểm họa của đại dịch HIV và là nguồn gốc dẫn đến biết bao loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4.2] Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo có bố vợ là ông NQD được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội như trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp

luật. Không chỉ giúp giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích và biết tuân thủ pháp luật mà còn răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội này trong xã hội. Tuy nhiên, căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo. Việc xử phạt bị cáo với mức hình phạt trong khung đề nghị như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[5] Ngoài hình phạt chính, lẽ ra Hội đồng xét xử còn áp dụng khoản 5 điều 249 của Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, do bị cáo không có công ăn việc làm, sau khi phạm tội bị bắt tạm giam, không có tài sản để đảm bảo cho khoản tiền phạt nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án gồm:

[6.1] Đối với 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu “QT” bên trong chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định: Đây là vật nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu để tiêu huỷ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.2] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 98B3-703.74, tên chủ xe HTP: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được chiếc xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị HTP cho bà NTC mượn sau đó bị cáo đã mượn BC để đi mua ma túy. Tuy nhiên, BC và chị P đều không biết bị cáo dùng chiếc xe vào việc đi mua ma túy. Do vậy, cần trả lại cho chị HTP chiếc xe trên là phù hợp với khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

[7] Đối với người nam thanh niên bán ma túy cho N: Do bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[8] Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, Điều 333, khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án.

[10] Từ những phân tích đánh giá như trên, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333; khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hình phạt: Xử phạt bị cáo HVN **01 (một) N 08 (tám)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2023.

2. Vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư ký hiệu “QT” dán kín, niêm phong lại bằng hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BG hoàn lại sau giám định.

2.2. Trả lại cho chị HTP 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 98B3-703.74, tên chủ xe HTP.

3. Án phí: Bị cáo HVN phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hằng